**Phân tích Đây thôn Vĩ Dạ - Mẫu 14**

Trong phong trào thơ Mới, Hàn Mặc Tử là một trong những cái tên nổi bật nhất với lối thơ đặc biệt vừa lãng mạn tươi trẻ, vừa bi thương day dứt, tất cả đều đến từ cuộc đời có quá nhiều đớn đau, chua xót của người nghệ sĩ trẻ bạc mệnh. Đây thôn Vĩ Dạ là một trong những sáng tác nổi bật và xuất sắc nhất trong sự nghiệp sáng tác của Hàn Mặc Tử, đồng thời cũng là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của phong trào thơ Mới. Bài thơ mang đậm dấu ấn sáng tác của tác giả khi vừa chứa đựng những nội dung trong sáng, thanh khiết vô ngần, bộc lộ tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc đời tha thiết, đồng thời cũng bộc lộ những nỗi ám ảnh, tiếc nuối của tác giả trước số phận nghiệt ngã của bản thân thông qua những vần thơ kỳ dị, phức tạp đan xen giữa cảnh thực và cảnh mơ.

Hàn Mặc Tử là một nhà thơ tài năng nhưng có cuộc đời nhiều bất hạnh đắng cay, khi ông không may mắc phải căn bệnh phong quái ác khi tuổi đời còn trẻ, sự nghiệp đang thời kỳ nở rộ nhất, đặc biệt trong tình yêu Hàn Mặc Tử cũng lại là người kém may mắn khi phải chịu nhiều thương tổn, day dứt. Trong giai đoạn cuối đời, ông trở về mảnh đất Quy Nhơn để chữa trị thì bỗng nhận được tấm bưu thiếp có in hình phong cảnh Huế, trên bức thiếp ấy là những dòng chữ nhắn gửi của nàng Kim Cúc, cô gái mà Hàn Mặc Tử vẫn thường nhung nhớ. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đã dấy lên trong cõi lòng cô độc của người nghệ sĩ những xúc cảm hạnh phúc, vui tươi, lòng ông dào dạt những tình cảm nhớ mong Huế, nhớ về một xứ Huế đẹp tươi, đồng thời bộc lộ tấm lòng khao khát sống, khao khát hạnh phúc đến tột cùng thông qua những vần thơ đầu thật tươi sáng, trong trẻo.

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

Mở đầu bài thơ là một lời hỏi ngỏ rất dễ thương, đậm chất xứ Huế “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?”, đó có thể là lời hờn trách vu vơ của một người con gái mong ngóng mãi người thương về thăm Huế, thăm mình cho thỏa nỗi nhớ mong, rồi ấy cũng có thể là một lời mời mọc thân tình của một người bạn xa, muốn tác giả một lần về lại Huế, thăm lại chốn cố đô yên bình. Rồi sau thẳm trong lời hỏi ngỏ ấy, ta cũng dường như nhìn thấu lòng tác giả, Hàn Mặc Tử phải chăng cũng đang hỏi chính bản thân sao không về thăm lại chốn quê cũ, thể hiện sự bất lực trước bệnh tật, trước hoàn cảnh éo le của bản thân.

Trong dòng hồi tưởng, thôn Vĩ của Hàn Mặc Tử đã hiện ra với một hình ảnh đặc trưng, ấy là những khu vườn với hàng cau thẳng tắp đón nắng  lên. Hình ảnh “nắng hàng cau” là một hình ảnh đặc biệt, có tính khái quát và ấn tượng, nắng hàng cau tức là nắng buổi sớm, mặt trời đã lên khá cao, đương độ ấm áp nhất, và cũng không nóng gắt như buổi ban trưa. Giữa khung cảnh ấy, ánh nắng bao trùm không gian, phủ lên những ngọn cau xanh một màu vàng nhạt, mở ra một không gian trong trẻo, tràn đầy sức sống, cũng như sự thanh bình, yên tĩnh nơi làng quê. “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”, từ phiếm chỉ “vườn ai” đã đem vào cho bức tranh thiên nhiên thêm sự ấm áp của tình người, bên cạnh cái ấm áp của nắng sớm, khung cảnh càng trở nên hài hòa khi có sự giao hòa giữa con người với thiên nhiên.

Những tính từ “mướt quá”, “xanh như ngọc” đều là những nét vẽ thật tài tình và đầy tinh tế của Hàn Mặc Tử khi nhớ về thôn Vĩ Dạ, chúng đã khéo léo, mở ra một bức tranh thiên nhiên dịu dàng, sinh động, trong trẻo, tinh khiết và tràn đầy sức sống. Ấy là cái non tươi mỡ màng của cây lá, là sự trong lành mát mẻ của những giọt sương sớm còn đọng lại sau một đêm dài, mà dưới cái nắng ấm áp chúng ánh lên thật đẹp như những ngọc ngà châu báu, khiến người ta không khỏi suýt xoa ngỡ ngàng. Đến câu thơ cuối, bút pháp thi trung hữu họa đã thực sự làm rõ và nổi bật vẻ đẹp của con người xứ Huế trong bức tranh quê, “Lá trúc che ngang mặt chữ điền”, lấy cái sự mảnh nhỏ, vắt ngang của lá trúc để làm nổi bật lên khuôn mặt chữ điền, phúc hậu, dịu dàng và thông minh của người con gái Huế, đó có thể cũng là bóng hình mà Hàn Mặc Tử vẫn thường nhung nhớ, một con người với những vẻ đẹp cổ điển và tâm hồn đáng quý, đại diện cho cả một vùng đất với những con người thân thương mà tác giả ngày đêm hướng về.

Nếu như ở khổ thơ đầu tiên, Hàn Mặc Tử nhìn đời, nhìn người với tinh thần tích cực, lạc quan, tràn đầy hy vọng, bằng bức tranh thiên nhiên tươi sáng, trong trẻo, thì đến khổ thơ tiếp theo, mạch cảm xúc của tác giả đã nhanh chóng thay đổi theo sự thay đổi giữa ngày và đêm, giữa hai bức tranh thiên nhiên hoàn toàn khác biệt với những gam màu mới.

*“Gió theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?”*

Từ bức tranh thiên nhiên tươi sáng, với những gam màu ấm áp, thanh mát, giản dị, Hàn Mặc Tử đã chuyển ngay sang khung cảnh đêm tối với bức tranh sông nước mênh mông lạnh lẽo, sâu kín thể hiện sự trống trải, cô độc đang len lỏi trong lòng tác giả. Hình ảnh “Gió theo lối gió mây đường mây” là hình ảnh buồn, lạc lõng, gợi sự chia ly, tan rã không ngày gặp lại. Rõ ràng gió và mây là hai thực thể luôn gắn liền, gió thổi kéo mây bay, dường như gắn bó như hình với bóng, ấy thế mà trong thơ Hàn Mặc Tử gió và mây lại tách biệt, hai thứ hai nơi dường như chẳng chút liên hệ. Phải chăng đây là ẩn ý cho mối tình của ông với nàng Kim Cúc, hai người giờ đây đã dường như cách biệt phương trời, và rồi mai đây nữa chính là âm dương chia cắt. Rồi cảnh mây gió ấy cũng lại gợi liên tưởng đến sự liên quan của tác giả với thế gian, dường như giây phút này, ông cũng đã bắt đầu cảm nhận được bản thân không còn nhiều thời gian, dường như sự sống đối với ông ngày càng xa cách, cuộc đời trần thế của ông có lẽ cũng chẳng còn nhiều nữa. Chính những suy nghĩ và hiện thực đã càng dày vò thêm trái tim mới vừa được thắp lên hy vọng của Hàn Mặc Tử. Một tấm thiếp đã khiến ông vui, tưởng chừng đã thoát khỏi cái u mê, tăm tối của cuộc đời, thế nhưng nó vẫn không thể chiến thắng được sự nghiệt ngã của số phận và bản thân ông bị buộc phải tỉnh mộng quay trở về với thực tại đau thương.

Đến câu thơ tiếp theo “Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay”, thực đúng với câu “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” của Nguyễn Du, trước nỗi buồn số phận, Hàn Mặc Tử nghĩ về dòng sông Hương hiền hòa, đã trải qua bao thăng trầm lịch sử, ông dường như thấy dòng nước ấy cũng như đang hiểu được nỗi buồn của mình, lặng lẽ buồn thiu, một nỗi buồn âm thầm không biết tỏ bày cùng ai, cô độc, lạc lõng không một người bầu bạn. Hình ảnh “hoa bắp lay” là một hình ảnh có ý nghĩa đặc biệt, hoa bắp vốn là loài hoa không sắc, không hương, mờ nhạt lại nhanh héo tàn. Nó dường như chính là hình ảnh cuộc đời của Hàn Mặc Tử lúc cuối đời, tàn úa chỉ mặc cho gió lung lay mà không thể chống đỡ lại số phận, điều đó khiến cho người ta không khỏi xót xa cho cuộc đời người nghệ sĩ bạc mệnh, cũng như những nỗi đau mà ông đã phải chịu đựng trong suốt cuộc đời.

Đang trong lúc buồn khổ, tuyệt vọng và cô đơn nhất Hàn Mặc Tử lại nhớ đến trăng, người bạn tri kỷ duy nhất ông có thể tâm tình và thấu hiểu ông. Cảnh bến thuyền, ánh trăng sáng là một trong những hình ảnh thường thấy xuất hiện trong thơ ca cổ điển, miêu tả cảnh sông nước thanh vắng, êm đềm, và có đôi chút hiu quạnh. Đến trong thơ của Hàn Mặc Tử cảnh tượng này độc đáo và sáng tạo hơn với câu hỏi “Thuyền ai đậu bến sông trăng đó/Có chở trăng về kịp tối nay?”, ấy là một câu hỏi đầy tâm sự, giữa cảnh sông nước mênh mông, ánh trăng loang vàng khắp mặt nước, có một chiếc thuyền lặng lẽ nằm yên, thật thơ mộng trữ tình biết mấy. Lòng Hàn Mặc Tử lại không được yên bình như thế, người vội hỏi thuyền ai neo bến, người vội hỏi có mang trăng về kịp không, có mang người bạn tâm giao về kịp không. Dường như ta thấy Hàn Mặc Tử đang vội vã, lo lắng, lòng ngập tràn nỗi hoang mang, sợ rằng bản thân không còn nhiều thời gian nữa, không còn có thể chờ kịp ánh trăng về chiếu rọi lòng ông. Càng đọc, càng hiểu sâu tấm lòng người thi sĩ, càng biết được những mối lo, những nỗi cô đơn, bất lực của ông ta lại càng thương cho một kiếp người nhiều đớn đau, khi cả tình yêu, cả sự sống đều nằm ngoài tầm tay với. Tất cả những nỗi đau trong thơ, những tuyệt vọng về cuộc đời của Hàn Mặc Tử đều bộc lộ thực rõ tấm lòng khao khát sự sống, khao khát tình yêu đến quằn quại, dù rằng trong thâm tâm tác giả đã nhiều lần buông bỏ, chấp nhận số phận, thế nhưng chỉ cần có một chút niềm tin, thì tấm lòng ấy lại rạo rực, vui sướng hơn bao giờ hết. Dù rằng tất cả cũng như pháo hoa rực rỡ, đẹp, nhưng chóng nở chóng tàn.

*“Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà”*

Đang từ cõi thực, Hàn Mặc Tử chuyển bước vào cõi mơ, thể hiện rất rõ cái hông thơ phức tạp và khó hiểu bậc nhất của mình trong làng thơ ca Việt Nam đương đại. “Mơ khách đường xa khách đường xa”, đó cũng là một câu thơ mập mờ, không rõ ý, “khách đường xa” được lặp lại hai lần, như nhấn mạnh sự xuất hiện của nhân vật này, tuy nhiên càng nêu bật lại càng mờ mịt. Vị khách ấy là từ trong mơ, không rõ mặt, không rõ diện mạo, chỉ biết là họ đang ngày càng xa tầm với, xa mãi không trở lại, ám chỉ sự vô vọng của Hàn Mặc Tử trong mối tình với nàng Kim Cúc xứ Huế, cũng như sự tồn tại của ông trên cõi đời ngày càng trở nên mong manh, mờ mịt. Tác giả đã cách nhân thế rất xa, dần trở thành một vị khách xa lạ, đi một chặng đường ngắn ngủi chừng 28 năm, rồi rời đi vô thanh, vô sắc, liên tưởng ấy khiến người ta vừa ám ảnh, vừa xót xa cho cuộc đời người thi sĩ.

Đến câu thơ tiếp “Áo em trắng quá nhìn không ra”, là bóng dáng chập chờn của người con gái ông yêu trong tiềm thức, bộc lộ khoảng cách ngày một xa xôi giữa ông và nàng, đó không chỉ là khoảng cách về địa lý, mà còn là khoảng cách tâm hồn, khoảng cách sinh ly tử biệt không thể vãn hồi. Chính những khoảng cách ấy, đã khiến Hàn Mặc Tử ngày càng tuyệt vọng, và bóng dáng cô gái năm xưa ngày càng trở nên mờ mịt, ông nhìn không rõ, sờ không được, muốn mà không thể chạm tới đầy xót xa. Để giải thích cho cái sự mờ nhạt, không rõ của nhân vật “em”, tác giả đã viết “Ở đây sương khói mờ nhân ảnh”, nhằm xóa bớt khoảng cách, vịn vào lý do sương khói mờ mịt xứ Huế làm ông không thể thấy rõ, thế nhưng nó lại càng nhấn mạnh vào cái sự mờ mịt, bế tắc và tuyệt vọng của Hàn Mặc Tử trước cuộc đời, khi chính bàn tay ông cũng chẳng thể nào vén lớp sương mù để tìm thấy bóng hình yêu thương, cũng chẳng thể chống lại số mệnh từ chối cái chết.

Sự đớn đau, mặc cảm số phận đã khiến tác giả không thể mở lòng mình để hiểu rõ tình cảm của nàng Kim Cúc, cũng như chẳng thể đưa bản thân thoát khỏi những mộng tưởng dày đặc, trước tình cảnh ấy ông chỉ còn có thể thốt lên “Ai biết tình ai có đậm đà?”, đó như là lời gửi đến người con gái phương xa liệu có còn nhớ mong kẻ tội nghiệp này, rồi cũng là lời trách móc nhiều đau thương khi lòng ông lo sợ Kim Cúc vốn đã không còn mặn mà với đoạn tình cảm này từ lâu. Cuối cùng ấy còn có thể là lời yêu ông muốn nhắn gửi một cách thật ý nhị, kín đáo vì biết mình không còn sống được bao lâu đến cô gái xứ Huế, ông muốn nàng biết tình cảm của mình, lại cũng muốn nàng không biết, sự phức tạp và mâu thuẫn ấy chính là xuất phát bởi một tâm hồn có quá nhiều thương tổn, đồng thời đang tiến dần những ngày cuối của cuộc đời trần thế, chính lẽ đó người ta không thể có quá nhiều tự tin, hay là gieo rắc hy vọng, tình yêu cho một ai khác. Chi bằng tự ôm lấy nỗi đau, tình yêu tuyệt vọng ấy một mình cho đến hết cuộc đời ngắn ngủi.

Đây thôn Vĩ Dạ là một trong những tác phẩm xuất sắc và đặc biệt nhất trong suốt đời thơ của Hàn Mặc Tử khi chứa đựng đầy đủ phong cách sáng tác của ông, đồng thời nội dung thơ ấn tượng với nhiều xúc cảm phong phú được thể hiện trong các bức tranh thiên nhiên từ sáng sớm đến tối muộn, từ cảnh thực đến cảnh mơ. Bộc lộ được tài năng sáng tác, cũng như một tâm hồn dù có chịu nhiều đau thương, bất hạnh, thế nhưng Hàn Mặc Tử vẫn giữ gìn vẹn nguyên được tấm lòng yêu cuộc sống, những khao khát hạnh phúc, tình yêu thực giản dị, dù rằng điều đó đối với người nghệ sĩ đã là quá xa tầm với.